TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 66/2018/QĐST-HNGĐ	*Sông Mã, ngày 27 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 73/2018/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vì Thị P, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Bản TG, xã NN, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Anh Lò Văn T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Bản K, xã NN, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La do ông Nguyễn Văn L – Phó giám đốc đại diện.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 58; 81;82; 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vì Thị P và anh Lò Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Chị Vì Thị P và anh Lò Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có ba con chung, Thỏa thuận thống nhất, anh Lò Văn T nhận trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Thị V, sinh ngày 27/4/2005 và Lò Tuấn C, sinh 18/5/2012; chị Vì Thị P nhận trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lò Thị H, sinh 25/7/2008, cho đến khi các cháu đến 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cùng bên nào. Các đương sự có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con không được ai ngăn cản.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Vì Thị P và anh Lò Văn T thống nhất nợ ngân hàng chính sách xã hội huyện Sông Mã số tiền gốc 28.000.000đ (hai mươi tám triệu đồng) phương án trả nợ như sau:

+ Chị Vì Thị P nhận trả số tiền gốc 12.000.000đ (*mười hai triệu đồng*).

+ Anh Lò Văn T nhận trả số tiền gốc 16.000.000đ (*mười sáu triệu đồng).*

- Về án phí: Chị Vì Thị P nhận nộp toàn bộ án phí xin ly hôn là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã theo biên lai số: AA/2013/04916 ngày 15 tháng 3 năm 2018. Chị P được hoàn trả 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Sông Mã;
- CCTHADS huyện Sông Mã;
- UBND xã NN;
- Ngân hàng CSXH huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tòng Thị Hồng